

Số: 65/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng
05 nút giao trọng điểm trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -
2025 thành phố Cần Thơ;*

*Xét Tờ trình số 283/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng
05 nút giao trọng điểm trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban
kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng 05 nút giao trọng
điểm trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

a) Mở rộng, xây dựng các nút giao trong phạm vi dự án đáp ứng yêu cầu lưu
lượng giao thông hiện tại và tương lai, giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông, đảm
bảo an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Xây dựng nút giao hiện đại, góp phần cải tạo mỹ quan đô thị, thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ trong khu vực.

c) Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông và hạ tầng kỹ thuật của thành phố theo các quy hoạch được duyệt;

d) Đảm bảo hiệu quả đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho quận Ninh Kiều nói riêng và thành phố Cần Thơ nói chung.

2. Quy mô đầu tư: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: Dự kiến khoảng 1.196.005.000.000 đồng (*Một ngàn một trăm chín mươi sáu tỷ không trăm lẻ năm triệu đồng*).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

7. Thời gian thực hiện dự án: Giai đoạn 2021 - 2025.

8. Tiến độ thực hiện dự án

Mức vốn dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 1.196,005 tỷ đồng (*Một ngàn một trăm chín mươi sáu tỷ không trăm lẻ năm triệu đồng*) từ nguồn vốn thực hiện thuộc ngân sách địa phương chưa phân bổ chi tiết tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố (*4.659,438 tỷ đồng*), cụ thể như sau:

a) Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021, năm 2022: 2,549 tỷ đồng được bố trí tại Nghị quyết số 47/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.

b) Vốn thực hiện bố trí năm 2022 - 2025: 1.193,456 tỷ đồng.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối vốn, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quyết định đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng 05 nút giao trọng điểm trên địa bàn thành phố Cần Thơ đảm bảo khả năng bố trí vốn thực hiện dự án hàng năm và giai đoạn trung hạn theo đúng trình tự thủ tục quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiếu



Phụ lục
QUY MÔ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN CẢI TẠO, MỞ RỘNG 05 NÚT GIAO THÔNG TRỌNG ĐIỂM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

1. Quy mô thiết kế:

- Loại nút giao: Giai đoạn 1 mở rộng nút giao cùng mức, điều khiển bằng đèn tín hiệu, bố trí các nhánh rẽ phải độc lập; trong tương lai xem xét bố trí công trình cầu vượt hoặc hầm chui theo nhu cầu giao thông.
- Tốc độ thiết kế: Các nhánh rẽ phải 30-40 km/h; rẽ trái 20 km/h;
- Các nhánh rẽ phải bố trí riêng biệt với quy mô tối thiểu 1 làn xe cơ giới và 1 làn xe thô sơ; chiều dài đoạn vượt nổi hình nêm tối thiểu $L=35m$ (chiều dài đoạn mở rộng trên cơ sở giảm thiểu tối đa giải phóng mặt bằng nhưng vẫn đảm bảo nhu cầu giao thông).
- Các trang thiết bị phục vụ an toàn giao thông được thiết kế đầy đủ theo quy định.

2. Quy mô cụ thể:

a) Quy mô Nút số 1 (Mậu Thân - Ba Tháng Hai - Trần Hưng Đạo)

- Nhánh 1 (trên đường Mậu Thân đi Võ Văn Kiệt): Mở rộng quy mô theo quy hoạch $B_n=40m$, cách tim nút khoảng 260m.
- Nhánh 2 (trên đường Mậu Thân hướng đi đường 30/4): Mở rộng quy mô theo quy hoạch $B_n=30m$, cách tim nút khoảng 260m.
- Nhánh 3: (trên đường Trần Hưng Đạo): Giữ nguyên theo hiện trạng, đã phù hợp quy hoạch quy mô 30m, cách tim nút khoảng 140m.
- Nhánh 4 (trên đường 3/2): Giữ nguyên theo hiện trạng, đã phù hợp quy hoạch quy mô 40m, cách tim nút khoảng 110m.

b) Quy mô Nút số 2 (Mậu Thân - Nguyễn Văn Cừ - Võ Văn Kiệt)

- Nhánh 1 (trên đường Nguyễn Văn Cừ đi Cách mạng Tháng Tám cách tim nút khoảng 170m.): Mặt đường đã được mở rộng quy mô theo quy hoạch $B_n = 40m$ gồm 4 làn xe 3,5m và 2 làn xe hỗn hợp 5m, dải an toàn mỗi bên 0.5m, dải phân cách rộng 2m; Bề rộng vỉa hè mỗi bên 6m.
- Nhánh 2 (trên đường Võ Văn Kiệt, cách tim nút khoảng 270m): Mở rộng quy mô theo quy hoạch $B_n = 56m$ chia thành 2 phần đường: Phần đường chính quy mô gồm 6 làn xe 3.5m, dải phân cách rộng 6m, dải an toàn mỗi bên rộng 0.5m;



Phần đường song hành quy mô gồm 4 làn xe 3.5m, dải phân cách rộng 1m, dải an toàn mỗi bên rộng 0.5m. Bề rộng vỉa hè mỗi bên rộng 5m.

- Nhánh 3 (trên đường Nguyễn Văn Cừ hướng đi cầu Rạch Ngỗng 2, cách tim nút khoảng 125m): Nghiên cứu, mở rộng quy mô theo quy hoạch $B_n=34m$, vượt nối vào bề rộng cầu Rạch Ngỗng 2.

- Nhánh 4 (trên đường Mậu Thân cách tim nút khoảng 270m): Đường đã được mở rộng quy mô theo quy hoạch $B_n=40m$ gồm 4 làn xe 3,5m và 2 xe làn hỗn hợp 5m, dải an toàn mỗi bên 0.5m, dải phân cách rộng 2m; Bề rộng vỉa hè mỗi bên 6m.

c) Quy mô Nút số 3 (Nguyễn Văn Linh - Nguyễn Văn Cừ)

- Nhánh 1 (đường Nguyễn Văn Cừ hướng đi Cách mạng Tháng Tám, cách tim nút khoảng 300m): Giữ nguyên theo hiện trạng, đã phù hợp quy hoạch quy mô $B_n=34m$ gồm 4 làn xe 3.5m, 2 làn xe thô sơ rộng 2m, dải phân cách rộng 2m, dải an toàn mỗi bên rộng 0.5m. Bề rộng vỉa hè mỗi bên rộng 6m.

- Nhánh 2 (đường Nguyễn Văn Linh hướng đi Bình Thủy, cách tim nút khoảng 180m): Quy mô quy hoạch tuyến đường này là 80m. Giai đoạn 1 phân kỳ đầu tư $B_n=40m$ (mở rộng từ tim đường hiện trạng) đảm bảo quy mô gồm 4 làn xe 3.5m, 2 làn xe thô sơ rộng 5m, dải phân cách rộng 2m, dải an toàn mỗi bên rộng 0.5m. Bề rộng vỉa hè mỗi bên mở rộng tối đa 6m trên cơ sở không gian mặt bằng hiện tại, hạn chế tối thiểu giải phóng mặt bằng.

- Nhánh 3 (đường Nguyễn Văn Cừ hướng đi Phong Điền, cách tim nút khoảng 300m): Giữ nguyên theo hiện trạng, đã phù hợp quy hoạch quy mô $B_n=34m$ gồm 4 làn xe 3.5m, 2 làn xe thô sơ rộng 2m, dải phân cách rộng 2m, dải an toàn mỗi bên rộng 0.5m. Bề rộng vỉa hè mỗi bên mở rộng 6m.

- Nhánh 4 (đường Nguyễn Văn Linh hướng đi Cầu Hưng Lợi, cách tim nút khoảng 180m): Quy mô quy hoạch tuyến đường này là 80m. Giai đoạn 1 phân kỳ đầu tư $B_n=40m$ (mở rộng từ tim đường hiện trạng) đảm bảo quy mô gồm 4 làn xe 3.5m, 2 làn xe thô sơ rộng 5m, dải phân cách rộng 2m, dải an toàn mỗi bên rộng 0.5m. Bề rộng vỉa hè mỗi bên mở rộng tối đa 6m trên cơ sở không gian mặt bằng hiện tại, hạn chế tối thiểu giải phóng mặt bằng.

d) Quy mô Nút số 4 (Nguyễn Văn Linh - Ba Tháng Hai)

- Nhánh 3, nhánh 4: Mở rộng mặt đường hiện hữu đảm bảo quy mô 6 làn xe (tương đương 40m) trên cơ sở không gian hiện tại, hạn chế tối đa giải phóng mặt bằng, cách tim nút khoảng 170m.

- Nhánh 1 và 2: Giữ nguyên theo hiện trạng, đã phù hợp quy hoạch quy mô 40m, cách tim nút khoảng 300m.

e) Quy mô Nút số 5 (Nguyễn Văn Linh - Ba mươi Tháng Tư)

- Quy mô nhánh 1, nhánh 2 và nhánh 3 có quy mô hiện trạng đã phù hợp quy hoạch, nhánh 4 mở rộng quy mô giai đoạn 1 Bn=40m.

- Nhánh 1 và nhánh 3 (đường 30 tháng 4, cách tim nút khoảng 140m): Quy mô Bn=40m gồm 4 làn xe 3.5m, 2 làn xe hỗn hợp rộng 5m, dải phân cách rộng 2m, dải an toàn mỗi bên rộng 0.5m. Bề rộng vỉa hè mỗi bên rộng 6m.

- Nhánh 2 (đường Nguyễn Văn Linh phía Bắc, cách tim nút khoảng 150m): Quy mô Bn=40m gồm 4 làn xe 3.5m, 2 làn xe thô sơ rộng 5m, dải phân cách rộng 2m, dải an toàn mỗi bên rộng 0.5m. Bề rộng vỉa hè mỗi bên rộng 6m.

- Nhánh 4 (đường Nguyễn Văn Linh phía cầu Hưng Lợi, cách tim nút khoảng 150m): Quy mô Bn=40m gồm 4 làn xe 3.5m, 2 làn xe thô sơ rộng 5m, dải phân cách rộng 2m, dải an toàn mỗi bên rộng 0.5m. Bề rộng vỉa hè mỗi bên rộng 6m./.

